PHẦN VĂN BẢN KHÁC

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 247/QĐ-TTg *Hà Nội, ngày 16 tháng 02 năm 2016*

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt Đề án Bồi dưỡng nghiệp vụ đối ngoại và ngoại ngữ, biên phiên dịch cho công chức ngoại vụ địa phương giai đoạn 2016 - 2020

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Nghị định số 58/2013/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Ngoại giao;

Căn cứ Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Nghị định 18/2010/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ về đào tạo bồi dưỡng công chức;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Ngoại giao,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án Bồi dưỡng nghiệp vụ đối ngoại và ngoại ngữ, biên phiên dịch cho công chức ngoại vụ địa phương giai đoạn 2016 - 2020 với các nội dung chính như sau:

1. Đối tượng áp dụng: công chức, viên chức và người lao động (sau đây gọi là công chức) thuộc các cơ quan ngoại vụ địa phương.

2. Những mục tiêu cơ bản:

a) Mục tiêu chung:

- Duy trì, nâng cao chất lượng cán bộ, trình độ và năng lực đội ngũ công chức làm công tác ngoại vụ địa phương sau khi thực hiện các chương trình cơ bản từ năm 2010 đến 2015; phấn đấu đến cuối kỳ thực hiện Đề án có đội ngũ cán bộ ngoại vụ địa phương chuyên nghiệp, có đủ các kỹ năng đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ đối ngoại trong tình hình mới.

- Bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng đối ngoại và ngoại ngữ cho Giám đốc Sở Ngoại vụ đáp ứng các yêu cầu tại Thông tư số 01/2009/TT-BNG ngày 22 tháng 5 năm 2009 của Bộ Ngoại giao quy định tiêu chuẩn Giám đốc Sở Ngoại vụ.

b) Mục tiêu cụ thể:

Phấn đấu đến hết năm 2020 đạt được kết quả như sau:

- 100% lãnh đạo cơ quan ngoại vụ hàng năm được trang bị, cập nhật kiến thức nâng cao về đối ngoại và triển khai hội nhập quốc tế sâu rộng tại địa phương.

- 100% công chức ngoại vụ địa phương được trang bị kiến thức nghiệp vụ ngoại giao cơ bản.

- 100% công chức (theo phân công nhiệm vụ chuyên môn tại cơ quan ngoại vụ địa phương) được trang bị kiến thức đối ngoại nâng cao và nâng cao nghiệp vụ ngoại giao chuyên môn như: lãnh sự, lễ tân và tổ chức sự kiện đối ngoại, thông tin báo chí, công tác biên giới lãnh thổ, văn hóa đối ngoại, công tác người Việt Nam ở nước ngoài và các kỹ năng như: đàm phán, soạn thảo văn bản đối ngoại, xúc tiến hợp tác đầu tư nước ngoài.

- 90% lãnh đạo ngoại vụ có trình độ ngoại ngữ đảm bảo yêu cầu công tác đối ngoại; mỗi tỉnh thành có tối thiểu 02 cán bộ được bồi dưỡng chuyên sâu về kỹ năng biên phiên dịch cao cấp tiếng Anh; mỗi tỉnh có ít nhất 03 biên phiên dịch thông thạo ngoại ngữ của nước có chung biên giới là tiếng Campuchia, tiếng Lào và tiếng Trung.

- Mỗi năm bồi dưỡng 05 cán bộ ngoại vụ phiên dịch của các tỉnh có chung đường biên giới đi bồi dưỡng chuyên sâu biên phiên dịch cấp cao ở Campuchia, Lào và Trung Quốc.

3. Nội dung chương trình bồi dưỡng:

- Bồi dưỡng kiến thức, nghiệp vụ đối ngoại cơ bản và nâng cao trình độ ngoại ngữ chung cho công chức ngoại vụ chưa được tham gia chương trình đào tạo, bồi dưỡng giai đoạn 2011 - 2015 và công chức mới tuyển dụng.

- Bồi dưỡng kiến thức, nghiệp vụ đối ngoại nâng cao và chuyên sâu đối với công chức ngoại vụ đã hoàn thành chương trình đào tạo, bồi dưỡng giai đoạn 2010 đến 2015; bồi dưỡng và đào tạo biên phiên dịch cao cấp.

4. Nhiệm vụ và giải pháp:

- Xây dựng tiêu chí đánh giá hợp lý, bảo đảm chất lượng các chương trình bồi dưỡng công chức ngoại vụ; thường xuyên tiến hành kiểm điểm, đánh giá chất lượng công tác bồi dưỡng; bảo đảm tính quy hoạch trong công tác bồi dưỡng công chức ngoại vụ.

- Đổi mới, cải tiến phương thức, nội dung và chương trình bồi dưỡng theo hướng đa dạng hóa các loại hình bồi dưỡng, tăng cường thực hành; bám sát nhu cầu đối ngoại của các tỉnh, thành trong thời kỳ hội nhập khu vực và quốc tế.

- Tập trung xây dựng, tuyển chọn đội ngũ giảng viên, báo cáo viên, các cán bộ có nhiều kinh nghiệm công tác, các chuyên gia đầu ngành của Bộ Ngoại giao, của Ban Đối ngoại Trung ương và một số Bộ, ban, ngành khác, các giảng viên thỉnh giảng có kinh nghiệm từ các cơ quan đối ngoại khác, các chuyên gia ngôn ngữ nước ngoài.

- Củng cố, tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học hiện đại cho các cơ sở đào tạo của Bộ Ngoại giao.

- Nâng cao trách nhiệm của địa phương trong việc cử công chức đi bồi dưỡng.

- Các địa phương lập kế hoạch, quy hoạch bồi dưỡng hàng năm và 5 năm; kết hợp chặt chẽ giữa tuyển dụng, bồi dưỡng với quy hoạch và sử dụng cán bộ.

5. Lộ trình thực hiện:

a) Thời gian thực hiện Đề án: từ năm 2016 đến năm 2020;

b) Kế hoạch tổ chức thực hiện Đề án:

- Năm 2016: cập nhật nội dung và biên soạn mới chương trình, giáo trình và tài liệu quy chuẩn; nâng cấp trang thiết bị cho cơ sở đào tạo bồi dưỡng; tổ chức các chương trình bồi dưỡng.

- Năm 2017: triển khai các chương trình bồi dưỡng.

- Năm 2018: cập nhật, bổ sung, chỉnh sửa nội dung chương trình tài liệu quy chuẩn; triển khai các chương trình bồi dưỡng.

- Năm 2019: triển khai các chương trình bồi dưỡng hàng năm.

- Năm 2020: triển khai các chương trình bồi dưỡng và khảo sát, đánh giá chất lượng thực hiện Đề án cuối kỳ.

6. Kinh phí:

Kinh phí thực hiện được bố trí từ nguồn kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức hàng năm theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, bao gồm:

a) Kinh phí do ngân sách trung ương bảo đảm:

- Chi cho các nhiệm vụ do Bộ Ngoại giao thực hiện được bố trí từ nguồn kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức ngoại vụ địa phương hàng năm, gồm: chi phí biên soạn giáo trình, tài liệu, chi cho giảng viên (thù lao, đi lại, ăn ở), chi phí tổ chức các lớp học;

- Hỗ trợ một phần đối với các tỉnh khó khăn, hàng năm phải nhận trợ cấp cân đối ngân sách để thực hiện Đề án.

b) Kinh phí do ngân sách địa phương bảo đảm: chi ăn, ở, đi lại cho học viên do cơ quan, đơn vị cử công chức đi học chi theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Bộ Ngoại giao:

- Xây dựng, đánh giá chương trình, giáo trình, tài liệu bồi dưỡng công chức ngoại vụ địa phương.

- Hàng năm hướng dẫn các địa phương tổng hợp nhu cầu bồi dưỡng công chức ngoại vụ của địa phương.

- Hàng năm phối hợp với Ban Đối ngoại Trung ương và các cơ quan có liên quan rà soát, đánh giá và bổ sung (nếu cần) nội dung bồi dưỡng cho công chức ngoại vụ địa phương, phù hợp với nhu cầu thực tế của địa phương và thực tiễn của công tác đối ngoại.

- Lập dự toán kinh phí bồi dưỡng công chức ngoại vụ địa phương hàng năm, tổng hợp chung trong dự toán ngân sách của Bộ Ngoại giao.

- Chủ trì tổ chức các khóa bồi dưỡng theo Đề án được phê duyệt.

- Đôn đốc, kiểm tra định kỳ, tổng kết và đánh giá kết quả thực hiện Đề án.

2. Bộ Tài chính: bố trí kinh phí thực hiện Đề án.

3. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương:

- Tổng hợp và thông báo Bộ Ngoại giao về nhu cầu bồi dưỡng công chức ngoại vụ địa phương.

- Bố trí kinh phí bồi dưỡng công chức ngoại vụ địa phương theo quy định.

- Tạo điều kiện, hỗ trợ công chức ngoại vụ địa phương tham gia các khóa bồi dưỡng; sử dụng có hiệu quả năng lực và trình độ các công chức đã được bồi dưỡng.

Điều 3. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

2. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

THỦ TƯỚNG

Nguyễn Tấn Dũng